IN THE _____ JUDICIAL CIRCUIT COURT, _____, MISSOURI
TẠI TÒA LƯU ĐỘNG _____, _____, MISSOURI

Judge or Division: *Thẩm Phán hoặc Phân Ban:*	**Case Number:** ***Số Hồ Sơ:***	
Petitioner: *Nguyên đơn:* VS. *Kiện*	Petitioner's Address/Telephone: *Địa Chỉ/Số Điện Thoại của Nguyên Đơn:*	
Respondent: *Bị đơn:*	Respondent's Address/Telephone: *Địa Chỉ/Số Điện Thoại của Bị Đơn:*	(Date File Stamp) *(Ngày, Lưu, Con Dấu)*

Motion and Affidavit in Support of Request to Proceed As a Poor Person
Đơn Xin Miễn Giảm Phí

Marital Status: *Tình Trạng Hôn Nhân:*	If Married, Spouse's name: *Nếu Đã Kết Hôn, cho biết tên Vợ/Chồng:*	Number of dependents: *Số người phụ thuộc*

(Include Spouse's Income and Expenses if Married)
(Bao Gồm Thu Nhập và Chi Phí của Vợ/Chồng nếu Đã Kết Hôn)

Monthly Income ***Thu Nhập Hàng Tháng***		**Monthly Expenses** ***Chi Phí Hàng Tháng***	
Gross salary (before deductions) *Lương gộp (trước thuế)*	$ _____	☐ Mortgage ☐ Rent Payment ☐ *Tiền vay thế chấp* ☐ *Trả Tiền Thuê Nhà*	$ _____
Public assistance *Hỗ trợ công*	$ _____	Utilities *Dịch vụ tiện ích*	$ _____
Retirement/Pension *Lương hưu*	$ _____	Food *Thực phẩm*	$ _____
Social Security *An Sinh Xã Hội*	$ _____	Payment on debts & credit cards *Trả nợ & thẻ tín dụng*	$ _____
Child Support *Chu Cấp Nuôi Con*	$ _____	Child Support *Chu Cấp Nuôi Con*	$ _____
Maintenance *Cấp dưỡng*	$ _____	Maintenance *Cấp dưỡng*	$ _____
Other income to be considered *Thu nhập khác sẽ được xem xét* _____	$ _____	Medical expenses to be considered *Chi phí y tế sẽ được xem xét* _____	$ _____
Total Monthly Income ***Tổng Thu Nhập Hàng Tháng***	**$** _____	**Total Monthly Expenses** ***Tổng Chi Phí Hàng Tháng***	**$** _____

Assets ***Tài sản***		**Debts** ***Nợ***	
Cash on Hand *Tiền Mặt Có Sẵn*	$ _____	Home loan balance *Số dư vay mua nhà*	$ _____
Bank Accounts: *Tài Khoản Ngân Hàng:*	$ _____	Automobile loan(s) *(Các) khoản vay mua xe*	$ _____
Checking *Tài khoản séc*	$ _____	Credit card balance(s) *Số dư thẻ tín dụng*	$ _____
Savings *Tài khoản tiết kiệm*	$ _____	Other debts to be considered *Các khoản nợ khác sẽ được xem xét*	$ _____
Approximate value of home *Giá trị xấp xỉ của căn nhà*	$ _____	_____	$ _____
And/or other real estate *Và/hoặc bất động sản khác*	$ _____	_____	$ _____
Approximate value of automobile(s) *Giá trị xấp xỉ của xe*	$ _____	_____	$ _____
(1) yr/make _____ *(1) năm/kiểu*_____		_____	$ _____
(2) yr/make _____ *(2) năm/kiểu*_____		_____	$ _____
Approximate value of personal Possessions (list) *Giá trị xấp xỉ của tài sản cá nhân (liệt kê)*		_____	$ _____
_____	$ _____		
_____	$ _____		
_____	$ _____		
Total Assets ***Tổng Tài Sản***	**$** _____	**Total Debts** ***Tổng Nợ***	**$** _____

I swear/affirm under penalty of perjury that these facts are true to my best knowledge and belief.
Tôi tuyên thệ/xác nhận, và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu khai man, rằng những thông tin này là đúng sự thực theo sự hiểu biết và niềm tin chính xác nhất của tôi.

_____
Date
Ngày

_____
Your Signature
Chữ Ký của Quý Vị